

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Long Văn Hoàng.

2. Ông Vương Đức Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST - HNGĐ ngày 19/06/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị Y; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt, (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hù Văn C; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2025 và bản tự khai ngày 03/03/2025, nguyên đơn chị Lục Thị Y trình bày: Chị và anh Hù Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật vào ngày 12/01/2015. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, có tình cảm, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu chung sống chị V và anh C sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do anh chị không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi chửi nhau về việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hù Văn C.

Về con: Chị Lục Thị Y và anh Hù Văn C có 02 người con chung là cháu Hù Tùng K, sinh ngày 09/12/2015, Cháu Hù Huệ N sinh ngày 19/10/2017. Nguyên vọng của chị nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh C chị sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hù Huệ N đến khi đủ 18 tuổi và nhường quyền cho anh Hù Văn C sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hù Tùng K đến khi đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản và công nợ: Chị Lục Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lục Thị Y được ly hôn anh Hù Văn C.

Về con chung: Chị Lục Thị Y và anh Hù Văn C có 02 người con chung là Hù Tùng K, sinh ngày 09/12/2015, cháu Hù Huệ N sinh ngày 19/10/2017. Nguyên vọng của chị nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh C chị sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hù Huệ N đến khi đủ 18 tuổi và nhường quyền cho anh Hù Văn C sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hù Tùng K đến khi đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Tòa án đã lấy ý kiến cháu N thì nếu bố mẹ ly hôn cháu xin ở với chị Y, còn nguyên vọng của cháu K nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với anh C. Tòa án đã yêu cầu chị Y cung cấp mức thu nhập thì chị Y có mức thu nhập 13.940.541đồng/tháng. Tòa án đi xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L nơi anh C sinh sống có mức thu nhập 3.525.000 đồng/tháng. Vì vậy giao cháu N cho chị Lục Thị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu K cho anh Hù Văn Cương trực T trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lục Thị Y khởi kiện xin ly với anh Hù Văn C nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Anh C đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà Phan Thị V1 (là mẹ đẻ anh C) nhưng anh Hù Văn C đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và lấy lời khai của người làm chứng tại địa phương nơi anh C sinh sống thì được biết: Chị Lục Thị Y và anh Hù Văn C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách dẫn đến bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống vợ chồng thường cãi chửi nhau anh chị đã ly thân nhau từ tháng 03/2024, anh C đang sống với bố mẹ tại thôn Đ xã L, từ khi hai vợ chồng ly thân dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một xa cách. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đối với bà Phan Thị V1 là mẹ đẻ anh C để Tòa án tiến hành lấy lời khai nhưng anh C đều cố tình vắng mặt.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ theo quy định.

Tại phiên tòa, chị Lục Thị Y vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Y đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chị Lục Thị Y và anh Hù Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng có kết quả hơn nữa chị và anh C đã ly thân nhau từ tháng 03/2024 cho đến nay. Vì vậy xét thấy tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần phải xử cho chị Lục Thị Y được ly hôn anh Hù Văn C là phù hợp nên

căn cứ vào khoản 1 Điều 56 để giải quyết. Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh C chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Lục Thị Y và anh Hồ Văn C có 02 người con chung là Hồ Tùng K, sinh ngày 09/12/2015, cháu Hồ Huệ N sinh ngày 19/10/2017. Nguyên vọng của chị nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh C chị sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Huệ N đến khi đủ 18 tuổi và nhường quyền cho anh Hồ Văn C sẽ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Tùng K đến khi đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Tòa án đã lấy ý kiến cháu N thì nếu bố mẹ ly hôn cháu xin ở với chị Y, còn nguyên vọng của cháu K nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn ở với anh C. Tòa án đã yêu cầu chị Y cung cấp mức thu nhập thì chị Y có mức thu nhập 13.940.541 đồng/tháng. Tòa án đi xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L nơi anh C sinh sống có mức thu nhập 3.525.000 đồng/tháng. Vì vậy giao cháu N cho chị Lục Thị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu K cho anh Hồ Văn Cương trực T trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Nên căn cứ khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lục Thị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; khoản 1, 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lục Thị Y; xử cho chị Lục Thị Y được ly hôn anh Hồ Văn C. Quan hệ hôn nhân của chị Lục Thị Y và anh Hồ Văn C được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. **Về con:** Giao cháu Hồ Huệ N, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Lục Thị Y trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Giao cháu H Tùng Khang sinh ngày 19/10/2017 cho anh Hồ Văn Cương trực T chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị Lục Thị Y và anh Hù Văn C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Y anh C thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Lục Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên lai Ký hiệu: BLTU/24P số: 0004880, ngày 06 tháng 03 năm 2025.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã Lùng Vai;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hải Quân